

Số: 25/2023/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ NGUYÊN TẮC, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN,
QUY TRÌNH, MỨC THU NHẬP VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ ĐỂ
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỪ NGUỒN SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
XUẤT SẮC, NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ CAO VÀO LÀM VIỆC TRONG CÁC
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số 6058/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn

sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 1148/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên rà soát, định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị quyết, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung chính sách cho phù hợp.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UB.MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND TP.HCM;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND - UBND - UBMTTQVN TP.Thủ Đức, 5 huyện;
- UBND - UBMTTQ VN 16 quận;
- Trung tâm Công báo TP.HCM;
- Lưu: VT (P.CTHĐND, Yển)

Nguyễn Thị Lệ

QUY ĐỊNH

VỀ NGUYÊN TẮC, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH, MỨC THU NHẬP VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỂ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỪ NGUỒN SINH VIÊN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC, NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ CAO VÀO LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Thành phố”).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao đáp ứng tiêu chuẩn chung tại Điều 5 và tiêu chuẩn cụ thể tại Điều 6, Điều 7 Quy định này.

2. Quy định này được triển khai và áp dụng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là “cơ quan, đơn vị”) sau đây:

a) Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, quận ủy, huyện ủy, thành ủy thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của Thành phố”).

b) Các cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “cấp huyện”); trừ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (kể cả giáo dục và đào tạo đại học, sau đại học, giáo dục nghề nghiệp).

3. Quy định này không áp dụng đối với:

a) Người đã được thu hút theo chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt của Thành phố hoặc các chính sách thu hút của Bộ - ngành Trung ương, của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác mà chưa hoàn thành nghĩa vụ, cam kết với cơ quan, tổ chức thu hút.

b) Người đã được thu hút theo chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt của Thành phố hoặc đã được tuyển dụng theo Quy định này nhưng tự ý chấm dứt thực hiện nhiệm vụ khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc không được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt yêu cầu theo quy định.

c) Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ trường phòng và tương đương trở lên trong các cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc là các trường hợp có đủ tiêu chuẩn, điều kiện về độ tuổi, trình độ và thành tích học tập, nghiên cứu khoa học theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

2. Người có trình độ cao là các trường hợp thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

b) Nhà khoa học trẻ tài năng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ).

c) Người có trình độ từ đại học trở lên và có thành tích xuất sắc, có phát minh, sáng kiến, công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc được ứng dụng, mang lại hiệu quả cao, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và đất nước, đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 Quy định này.

3. Mức lương tối thiểu vùng là mức lương tối thiểu hằng tháng đối với người lao động theo vùng áp dụng cho các địa phương thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Chính phủ.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm thu hút kịp thời và có chất lượng đội ngũ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao có phẩm chất tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng của Thành phố.

2. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ và khả thi cao từ khâu tìm kiếm, tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao gắn với đào tạo, bồi dưỡng và phát triển bền vững nguồn lực con người trong từng cơ quan, đơn vị và toàn Thành phố.

3. Bảo đảm tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao có đủ phẩm chất, đạo đức và trí tuệ, năng lực nhằm xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của Thành phố.

4. Việc thu hút, tuyển dụng, sử dụng và phát triển sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng và có tính kế thừa.

Điều 5. Tiêu chuẩn chung

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao phải có đầy đủ các tiêu chuẩn chung như sau:

1. Có đủ tiêu chuẩn chung để tham gia dự tuyển công chức, viên chức theo quy định pháp luật.

2. Có đủ sức khỏe và năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
3. Không thuộc trường hợp bị cấm hoặc không được đăng ký dự tuyển công chức, viên chức theo quy định pháp luật.
4. Không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.
5. Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật.
6. Có thời gian công tác tính từ thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển theo Quy định này đến khi nghỉ hưu đủ 10 năm trở lên.
7. Trường hợp tham gia tuyển dụng công chức vào các vị trí thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của Thành phố:
 - a) Đối với các vị trí việc làm trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng thì phải bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện về chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng.
 - b) Đối với vị trí việc làm là công chức trong các cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thì phải đáp ứng thêm các điều kiện, yêu cầu cụ thể do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công bố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của tổ chức sử dụng công chức.

Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể của sinh viên tốt nghiệp xuất sắc

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc được tuyển dụng và áp dụng chính sách theo Quy định này phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có đủ tiêu chuẩn cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.
- b) Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn điều kiện của vị trí việc làm tuyển dụng hoặc vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

Điều 7. Tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể của người có trình độ cao

Người được tuyển dụng và áp dụng chính sách của sinh viên tốt nghiệp xuất sắc theo Quy định này phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tuyển dụng hoặc đang đảm nhiệm, đồng thời thuộc một trong các trường hợp nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này:

1. Có đủ tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.
2. Có đủ tiêu chuẩn cụ thể đối với nhà khoa học trẻ tài năng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 27/2020/NĐ-CP).
3. Có độ tuổi dưới 31 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển, đồng thời có ít nhất 02 trong số các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

b) Có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học.

c) Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây: đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông; đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học; đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

4. Có ít nhất 02 trong số các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học (sau đây gọi tắt là “thạc sĩ và tương đương”) hoặc trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học (sau đây gọi tắt là “tiến sĩ và tương đương”).

b) Đáp ứng một trong các điều kiện nêu tại điểm c khoản 3 Điều này.

c) Đáp ứng một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây: chủ trì công trình đạt giải thưởng uy tín về khoa học và công nghệ trong nước hoặc quốc tế theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; là tác giả chính ít nhất 05 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; hoặc là tác giả của ít nhất 02 sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ trong đó có ít nhất 01 sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội; hoặc là chủ nhiệm một nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu mà kết quả, sản phẩm mang lại có giá trị, tác động, hiệu quả cao về kinh tế - xã hội. Cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn nếu không đáp ứng điều kiện này phải có ít nhất 05 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN thuộc Danh mục tạp chí được tính điểm của Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành hằng năm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước và có ít nhất 03 lần tham gia chủ trì hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành ở cấp quốc gia hoặc tham gia hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành quốc tế.

5. Có một trong các thành tích sau đây trong vòng 10 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ tham dự:

a) Có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, có sáng kiến, công trình nghiên cứu khoa học, tác phẩm có giá trị đặc biệt mang lại hiệu quả cao (sau đây gọi tắt là “có thành tích xuất sắc”) được các cơ quan Trung ương có thẩm quyền xét duyệt và trao tặng huân chương, huy chương, bằng khen, danh hiệu.

b) Là tác giả chính của ít nhất 03 sáng kiến cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu

và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh và tương đương (sau đây gọi tắt là “có sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh”) trở lên.

c) Có sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên và được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

d) Có sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên và được trao tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh/thành phố và tương đương từ 02 lần trở lên.

đ) Có sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh trở lên và được trao tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương trở lên.

e) Được trao tặng Giải thưởng sáng tạo cấp tỉnh trở lên.

g) Đạt giải trong các Hội thi khoa học - kỹ thuật cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương trở lên.

Chương II

PHÁT HIỆN, TẠO NGUỒN VÀ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Điều 8. Phát hiện, tạo nguồn

1. Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm:

a) Phân công các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thường xuyên theo dõi, rà soát, lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách.

b) Có kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng các trường hợp có tiềm năng để tạo nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao phục vụ nhu cầu tuyển dụng của Thành phố.

2. Cơ quan được giao thẩm quyền quản lý công chức, viên chức của khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của Thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ rà soát, phát hiện, bồi dưỡng các trường hợp có tiềm năng để thực hiện tuyển dụng, đãi ngộ theo Quy định này cho khối các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của Thành phố.

Điều 9. Xác định nhu cầu tuyển dụng

1. Căn cứ tình hình thực tiễn thực hiện nhiệm vụ và định hướng phát triển của tổ chức, địa phương, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lập báo cáo chi tiết nhu cầu dự kiến tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao gửi cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng bao gồm:

a) Số lượng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao tuyển dụng mới theo nhu cầu và trong phạm vi số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao.

b) Vị trí việc làm, số lượng và danh sách cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này.

2. Việc đề xuất nhu cầu của các cơ quan, đơn vị phải dựa trên đánh giá chính xác về điều kiện và yêu cầu cấp thiết phải tuyển dụng sinh viên xuất sắc, người có

trình độ cao đối với sự phát triển của cơ quan, đơn vị và sự phù hợp với định hướng của Thành phố.

Điều 10. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng và thông báo tuyển dụng

1. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng ban hành Kế hoạch tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao:

a) Đối với khối Nhà nước: Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch.

b) Đối với khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp của Thành phố: cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức của khối ban hành Kế hoạch theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm:

a) Số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế chưa sử dụng của cơ quan sử dụng công chức; số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức.

b) Số lượng cần tuyển ở từng vị trí việc làm (đối với tuyển dụng mới) và số lượng dự kiến đưa vào diện tuyển dụng và áp dụng chính sách đãi ngộ theo Quy định này (đối với các chỉ tiêu, vị trí việc làm đã có cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao).

c) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm.

d) Hình thức và nội dung tuyển dụng.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

3. Thông báo tuyển dụng được đăng tải ít nhất 03 lần liên tiếp trên 03 phương tiện thông tin đại chúng gồm báo viết (báo in hoặc báo điện tử), báo nói, báo hình của Trung ương hoặc Thành phố; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Thành phố và trang tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để xuất thu hút.

4. Chỉ đưa vào thông báo tuyển dụng đối với số lượng, chỉ tiêu, các vị trí việc làm tuyển dụng mới.

5. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

a) Biên chế, số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm.

b) Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc tuyển dụng.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển theo Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này.

d) Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

đ) Hình thức, nội dung tuyển dụng; thời gian và địa điểm tuyển dụng.

3. Việc thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 11. Hội đồng tuyển dụng

1. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này (sau đây gọi tắt là “cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng”) quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức việc tuyển dụng.

2. Số lượng, đối tượng và yêu cầu của Thành viên Hội đồng và các bộ phận giúp việc; nguyên tắc làm việc của Hội đồng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng: thực hiện theo quy định hiện hành về tuyển dụng công chức, viên chức.

Điều 12. Nội dung, hình thức tuyển dụng

1. Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc tại khoản 1 Điều 3 Quy định này và người có trình độ cao tại điểm a và b khoản 2 Điều 3 Quy định này: thực hiện tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

2. Đối với người có trình độ cao tại điểm c khoản 2 Điều 3 Quy định này:

a) Trường hợp tuyển dụng công chức: thực hiện tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển công chức theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Trường hợp tuyển dụng viên chức: thực hiện tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển viên chức theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã được tuyển dụng trước thời điểm Quy định này có hiệu lực và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 6, Điều 7 Quy định này thì thực hiện xem xét, công nhận các cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và đưa vào diện áp dụng chính sách.

Điều 13. Trình tự, thủ tục tuyển dụng

1. Trình tự, thủ tục tuyển dụng công chức:

a) Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc tại khoản 1 Điều 3 Quy định này và người có trình độ cao tại điểm a và b khoản 2 Điều 3 Quy định này: Thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chính sách trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng.

b) Đối với người có trình độ cao tại điểm c khoản 2 Điều 3 Quy định này:

Vòng 1: cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức theo Quy định này tổ chức tuyển dụng Vòng 1 hoặc lập danh sách cử các cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng (ngoài đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) tham gia kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định của Chính phủ.

Vòng 2: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi tuyển công chức.

2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức:

a) Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc tại khoản 1 Điều 3 Quy định này và người có trình độ cao tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này: thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

b) Đối với người có trình độ cao tại điểm b và c khoản 2 Điều 3 Quy định này: Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng theo Quy định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về xét tuyển viên chức.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã được tuyển dụng trước thời điểm Quy định này có hiệu lực và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu tại Điều 7 Quy định này:

a) Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

b) Hội đồng tuyển dụng phân công các bộ phận giúp việc thực hiện kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định và lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện trình người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng theo Quy định này xem xét, phê duyệt.

Điều 14. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

1. Người trúng tuyển theo Quy định này mà chưa phải là cán bộ, công chức, viên chức phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về tuyển dụng công chức, viên chức.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

3. Không áp dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với cán bộ, công chức, viên chức được xét duyệt đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này.

Điều 15. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp ban hành quyết định tuyển dụng và thực hiện thủ tục tuyển dụng cho các trường hợp trúng tuyển và đã hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo yêu cầu quy định.

2. Không áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này đối với cán bộ, công chức, viên chức được xét duyệt đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này.

Điều 16. Chế độ tập sự, bổ nhiệm ngạch công chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương

1. Đối với các trường hợp mới được tuyển dụng vào công chức, viên chức:

a) Đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc tại khoản 1 Điều 3 Quy định này và người có trình độ cao tại điểm a và b khoản 2 Điều 3 Quy định này: thực hiện chế độ tập sự, bổ nhiệm ngạch công chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chính sách trọng dụng nhà khoa học trẻ tài năng.

b) Đối với người có trình độ cao tại điểm c khoản 2 Điều 3 Quy định này: thực hiện chế độ tập sự, bổ nhiệm ngạch công chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương theo quy định pháp luật hiện hành về tuyển dụng công chức, viên chức.

2. Không áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này đối với cán bộ, công chức, viên chức được xét duyệt đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này.

Chương III

CHÍNH SÁCH ĐÀIR NGŌ

Điêu 17. Chính sách hỗ trợ về thu nhập

1. Ngoài được hưởng chính sách tiền lương, phụ cấp theo quy định pháp luật hiện hành, cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 6, Điều 7 Quy định này còn được hưởng chính sách hỗ trợ về thu nhập hằng tháng theo trình độ như sau:

a) Hỗ trợ về thu nhập bằng 04 lần mức lương tối thiểu vùng đối với người có trình độ tiến sĩ và tương đương.

b) Hỗ trợ về thu nhập bằng 03 lần mức lương tối thiểu vùng đối với:

Người có trình độ thạc sĩ và tương đương.

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc theo Điều 6 Quy định này.

c) Hỗ trợ về thu nhập bằng 02 lần mức lương tối thiểu vùng đối với các trường hợp còn lại.

2. Chính sách hỗ trợ về thu nhập theo quy định tại khoản 1 Điều này được chi trả căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc, cụ thể:

a) Trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: được hưởng 100% mức thu nhập nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ: được hưởng 80% mức thu nhập của trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

c) Không chi trả mức hỗ trợ về thu nhập đối với các trường hợp được xếp loại chất lượng dưới mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Thời gian áp dụng:

a) Chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này được duy trì cố định trong suốt thời gian được hưởng chính sách, kể cả trường hợp người thụ hưởng đạt được tiêu chuẩn, điều kiện của đối tượng được hưởng mức hỗ trợ cao hơn.

b) Chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được áp dụng sau khi hoàn thành thời gian tập sự và được thực hiện trong vòng 05 năm kể từ ngày được bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức (đối với các trường hợp mới được tuyển dụng) hoặc kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này (đối với các trường hợp đang là cán bộ, công chức, viên chức).

c) Sau thời hạn nêu trên, trường hợp được đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, gia hạn thời gian hưởng chính sách cho 01 năm tiếp theo. Việc gia hạn được thực hiện đến hết thời gian thí điểm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15.

4. Trường hợp sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao được bầu cử, bổ nhiệm chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp cao hơn thì vẫn được tiếp tục hưởng chính sách theo khoản 3 Điều này.

5. Chính sách hỗ trợ thu nhập được tính trên số ngày làm việc thực tế tại cơ quan, đơn vị, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Nghỉ thai sản.
- b) Nghỉ về việc riêng.
- c) Nghỉ do ốm đau hoặc nghỉ để điều trị chấn thương do tai nạn lao động.
- d) Phải bàn giao lại công việc để tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hệ tập trung.
- đ) Thời gian nghỉ hoặc tạm dừng công tác nêu tại điểm a, b, c và d khoản 6 Điều này không được tính làm căn cứ để gia hạn, kéo dài thời gian áp dụng chính sách.

6. Chính sách hỗ trợ về thu nhập kết thúc khi:

- a) Người thụ hưởng được cấp có thẩm quyền đánh giá là không đạt yêu cầu.
- b) Người thụ hưởng được điều động, luân chuyển sang các vị trí việc làm có yêu cầu trình độ hoặc khung năng lực thấp hơn.
- c) Người thụ hưởng chuyển công tác sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi điều chỉnh của Quy định này.
- d) Người thụ hưởng được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh cao hơn mà chức danh đó không thuộc đối tượng áp dụng Quy định này.
- đ) Người thụ hưởng được cấp có thẩm quyền giải quyết thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, nghỉ hưu hoặc nghỉ để hưởng chế độ, chính sách khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 18. Chính sách khuyến khích, phát huy năng lực

Trường hợp đã hoàn thành thời gian tập sự (nếu có) và được phân công chủ trì hoặc tham gia công trình, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp, sáng kiến, đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao từ cấp Thành phố và tương đương trở lên (gọi tắt là “công trình”), sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao được xem xét, cho hưởng chính sách khuyến khích, phát huy năng lực như sau:

1. Mức khuyến khích, phát huy năng lực:

a) Trường hợp công trình do 01 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao thực hiện:

Mỗi một công trình được cấp có thẩm quyền nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc được phê duyệt, công nhận bằng văn bản thì được hưởng mức khuyến khích, phát huy năng lực bằng 1% tổng kinh phí ngân sách Thành phố chi trả cho công trình đó. Tổng mức khuyến khích không thấp hơn 20.000.000 đồng/người/công trình (hai mươi triệu đồng) và tối đa là 100.000.000 đồng/người/công trình (một trăm triệu đồng).

b) Trường hợp công trình do nhiều sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao cùng thực hiện:

Mức khuyến khích, phát huy năng lực cho nhóm thực hiện bằng 5% tổng kinh phí ngân sách Thành phố chi trả cho công trình đó. Mức khuyến khích, phát huy năng lực cho mỗi sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao trong nhóm không thấp hơn 10.000.000 đồng/người/công trình (mười triệu đồng) và tối đa không quá 50.000.000 đồng/người/công trình (năm mươi triệu đồng).

Các thành viên được hưởng mức khuyến khích theo tỷ lệ công sức đóng góp (phải có bảng đánh giá cụ thể) hoặc theo tỷ lệ thỏa thuận của các thành viên đối với tổng mức khuyến khích đã chi trả cho cả nhóm. Trong trường hợp không thỏa thuận được tỷ lệ hưởng giữa các thành viên thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả đánh giá xem xét, quyết định.

c) Cơ quan, đơn vị sử dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao đề xuất mức khuyến khích cụ thể cho từng trường hợp để cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức xem xét, quyết định.

2. Quản lý, khai thác sản phẩm khoa học, công nghệ:

a) Cơ quan, đơn vị có toàn bộ quyền sở hữu và quyền khai thác, sử dụng đối với toàn bộ các tài sản trí tuệ phát sinh từ kết quả nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị.

b) Việc xem xét, cho hưởng phần phân chia lợi nhuận từ kết quả thương mại hóa sản phẩm trí tuệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ và Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 19. Chính sách hỗ trợ về nhà ở

1. Trường hợp đã hoàn thành thời gian tập sự (nếu có), sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao được cấp có thẩm quyền xác nhận đang gặp khó khăn về nhà ở thì được xem xét, hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thuê nhà ở và số tiền hỗ trợ không vượt quá 7.000.000 đồng/tháng (bảy triệu đồng).

2. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao có nhu cầu mua nhà ở xã hội thì được ưu tiên mua nhà ở xã hội theo các chính sách của Thành phố.

Điều 20. Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý, sử dụng công chức, viên chức có trách nhiệm tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao sau khi được tuyển dụng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực hiện nhiệm vụ.

a) Ưu tiên xét chọn cử đi bồi dưỡng nâng cao trình độ, tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước đối với các trường hợp đang làm việc tại các vị trí việc làm thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ; hoạch định chính sách và xây dựng hạ tầng đô thị, dịch vụ công.

b) Xem xét, có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao từ ngân sách Thành phố đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến vị trí, chức danh, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị phục vụ yêu cầu công tác của cơ quan, đơn vị.

2. Ưu tiên huy động xã hội hóa, sử dụng nguồn kinh phí ngoài ngân sách phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Các trường hợp sử dụng ngân sách phải được rà soát,

thực hiện trong khuôn khổ kinh phí bố trí các chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực có liên quan của Thành phố (nếu có) theo quy định pháp luật.

Điều 21. Chính sách về quy hoạch, bổ nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao được hưởng các chính sách đãi ngộ về quy hoạch, bổ nhiệm, cụ thể:

1. Được ưu tiên xem xét, lựa chọn quy hoạch, bổ nhiệm vào chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc chuyên gia đầu ngành của lĩnh vực công tác khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Trường hợp có nhiều cá nhân có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được quy hoạch, bổ nhiệm vào chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý thì thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao.

2. Được ưu tiên tập trung bồi dưỡng theo hướng trở thành nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành của lĩnh vực phù hợp với chuyên môn công tác; được giao chủ trì các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên.

Điều 22. Đầu tư cơ sở vật chất, tạo môi trường làm việc và các chính sách khác

1. Cơ quan, đơn vị sử dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao được tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp có liên quan đến công tác chuyên môn của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức đang công tác.

b) Phân công, bố trí nhân sự hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao hoàn thành công việc, nhiệm vụ được giao.

c) Quan tâm, đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc để sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết đầu tư nguồn lực và các trang thiết bị đặc biệt để sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao thực hiện các nội dung của chương trình, đề án, đề tài, công trình nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền đánh giá là khả thi, đề nghị áp dụng trong thực tiễn.

d) Bố trí, sắp xếp nhân lực, vật lực phục vụ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ cụ thể, kể cả ngoài thời gian làm việc.

3. Cơ quan, đơn vị ưu tiên xem xét, bố trí kinh phí nghiên cứu đề án, đề tài và đầu tư trang thiết bị phù hợp cho việc nghiên cứu, biên soạn các văn bản, công trình khoa học, đề án, dự án theo điều kiện và khả năng của cơ quan, đơn vị.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, tăng cường dân chủ, tiếp thu các ý kiến xác đáng của sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao; tạo mọi điều kiện tiếp, cận, khai thác thông tin, tài liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học, các tài liệu thuộc bí mật nhà nước khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

5. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao được hưởng các chính sách khác về người có tài năng trong hoạt động công vụ theo quy định pháp luật.

Chương IV

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 23. Yêu cầu đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao được xác định là đạt yêu cầu khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện và chấp hành nghiêm quy định pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và nội quy cơ quan, đơn vị và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

b) Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tích cực, gương mẫu trong công tác tìm hiểu, nghiên cứu các đề án, công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ trong lĩnh vực có liên quan đến công việc được phân công. Chủ động nghiên cứu các giải pháp đột phá, cải tiến khoa học kỹ thuật, giải pháp đổi mới quản lý, vận hành các quy trình, thủ tục đang áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

2. Người không đáp ứng được yêu cầu được xác định là một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật, nội quy cơ quan, đơn vị hoặc không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo khoản 1 Điều này.

b) Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng 02 năm liên tục ở mức Hoàn thành nhiệm vụ trở xuống theo quy định.

c) Công trình nghiên cứu, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao không đạt yêu cầu về tiến độ và chất lượng hoặc thuộc các trường hợp:

Bị phát hiện là sao chép, vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc giả mạo;

Có nội dung trái pháp luật mà không được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện;

Vi phạm quy định pháp luật trong các khâu của quá trình thực hiện.

d) Bị phát hiện sử dụng bằng cấp, chứng chỉ giả mạo, không đúng quy định hoặc khai báo không trung thực về thành tích học thuật, chuyên môn.

đ) Sử dụng thông tin, tài liệu nghiên cứu vào mục đích trục lợi cá nhân; phát tán, làm lộ thông tin, tài liệu quan trọng thuộc bí mật nhà nước.

e) Có đủ khả năng, điều kiện nhưng thoái thác, không nỗ lực phấn đấu đạt thành tích cao nhất trong hoạt động chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị.

Điều 24. Đánh giá năng lực, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Định kỳ hằng quý, hằng năm đánh giá tiến độ thực hiện và chất lượng đề án, đề tài, công trình nghiên cứu, sản phẩm khoa học và chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nghiên cứu khoa học, sản phẩm trí tuệ, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị được giao; chịu trách nhiệm về hiệu quả khai thác và phát huy năng lực của sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao đang công tác tại cơ quan, đơn vị. Kết quả đánh giá việc thực hiện đề án, đề tài, công trình nghiên cứu, sản phẩm khoa

học là căn cứ để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý và hằng năm theo quy định.

b) Thực hiện đúng và đầy đủ quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý, hằng năm đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao đang công tác tại cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quy định và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của mình.

c) Định kỳ hằng năm báo cáo về cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố theo quy định.

2. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển dụng, sử dụng và quản lý sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 25. Chính sách áp dụng đối với các trường hợp không đạt yêu cầu

1. Cơ quan, đơn vị sử dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố xem xét, quyết định trường hợp không đạt yêu cầu.

2. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thủ tục đưa ra khỏi diện áp dụng chính sách theo Quy định này.

3. Trường hợp có phát sinh khiếu nại, tố cáo hoặc sai phạm liên quan đến quản lý, theo dõi và thực hiện các chính sách thu hút, đãi ngộ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao thì tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 26. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và phát triển sinh viên tốt nghiệp xuất sắc và người có trình độ cao được bố trí từ ngân sách và các nguồn tài chính khác theo quy định hiện hành.

2. Việc xây dựng dự toán, giao kinh phí để thực hiện quy trình tuyển dụng và chi trả các chế độ, chính sách đãi ngộ, thu hút được thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành./.